

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN – LẦN 2
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính Doanh nghiệp			
Mã học phần:	71FINN30033	Số tín chỉ:	03	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINN30033_03			
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có		☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng lý thuyết tài chính để phân biệt các tài sản tài chính, phân tích báo cáo tài chính và ước tính dòng tiền phát sinh trong hoạt động quản lý tài chính tại doanh nghiệp	Trắc nghiệm	30%	1, 2, 3, 4, 5, 6	3,0	PI 3.1, A
CLO2	Vận dụng kiến thức về phân tích báo cáo tài chính, chiết khấu dòng tiền, định giá chứng khoán để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp và đánh giá	Trắc nghiệm	30%	7, 8, 9, 10, 11, 12	3,0	PI 3.2

	được hiệu quả đầu tư vốn dài hạn.					
CLO3	Có kỹ năng công nghệ thông tin (thu thập dữ liệu phân tích, sử dụng EXCEL, một số hàm tài chính cơ bản) trong tính toán các chỉ tiêu và chỉ số tài chính: giá trị tiền tệ theo thời gian; giá trị trái phiếu, cổ phiếu; chi phí sử dụng vốn, NPV; IRR....	Trắc nghiệm	20%	13, 14, 15, 16	2,0	PI 5.2
CLO4	Có kỹ năng phân tích tổng hợp, tư duy phản biện khi đánh giá tình hình tài chính công ty, định giá chứng khoán, lựa chọn nguồn vốn và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án đầu tư.	Tự luận	10%	2 câu tự luận: câu 17, 18	1,0	PI 7.1
CLO5	Thể hiện thói quen tự học tập bồi dưỡng năng lực đáp ứng sự thay đổi nghề nghiệp	Tự luận	10%	2 câu tự luận: câu 19, 20	1,0	PI 10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (16 câu hỏi, 0,5 điểm/câu)

CÂU 1: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Beta của cổ phiếu luôn cao hơn beta của danh mục thị trường.
- B. Cổ phiếu i có mức rủi ro bằng với mức trung bình của các cổ phiếu trên thị trường thì $\beta_i = 1$
- C. Cổ phiếu i có mức rủi ro cao hơn mức trung bình của các cổ phiếu trên thị trường thì $\beta_i > 1$
- D. Cổ phiếu i có mức rủi ro thấp hơn mức trung bình của các cổ phiếu trên thị trường thì $\beta_i < 1$

ANSWER: A

CÂU 2: Thông tin về tình hình đầu tư cổ phiếu công ty DD trong khoảng thời gian từ năm 2018 - 2021:

Năm	Tỷ suất sinh lợi cổ phiếu
2018	8%
2019	10%
2020	6%
2021	-2%

Hãy xác định mức sinh lời (tỷ suất sinh lợi) của cổ phiếu trong thời kỳ 2018-2021?

- A. 5,40 %
- B. 6,46 %
- C. 10,15 %
- D. 8,23 %

ANSWER: A

CÂU 3: Beta của cổ phiếu A là 0,8 và beta của cổ phiếu B là 1,6. Khẳng định nào sau đây phải đúng, giả sử CAPM được tuân thủ.

- A. Ở trạng thái cân bằng, lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu B sẽ lớn hơn so với cổ phiếu A.
- B. Lợi nhuận yêu cầu của cổ phiếu B gấp đôi so với cổ phiếu A.
- C. Một danh mục đầu tư gồm cổ phiếu A và B có trọng số bằng nhau thì hệ số beta của danh mục thấp hơn 1.
- D. Nếu lãi suất phi rủi ro tăng nhưng phần bù rủi ro thị trường không đổi, lợi nhuận yêu cầu của cổ phiếu A sẽ tăng nhiều hơn so với cổ phiếu B.

ANSWER: A

CÂU 4: Cho dữ liệu về đầu tư tại một danh mục được kết hợp như sau:

Chứng khoán	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Tỷ suất lợi nhuận
AA	250	12%
BB	350	18%
CC	600	20%

Yêu cầu: Hãy xác định mức sinh lời trung bình kỳ vọng của danh mục trên là bao nhiêu?

- A. 17,75 %
- B. 18,25 %
- C. 16,50 %
- D. 17,25 %

ANSWER: A

CÂU 5: Công ty ABC phát hành trái phiếu có thời hạn 20 năm, lãi suất cố định 8%, mệnh giá 200.000 đồng. Hiện tại trái phiếu đã phát hành được 5 năm, lãi suất thị trường là 6%/năm, hãy xác định giá trái phiếu hiện tại là bao nhiêu?

- A. 238.849 đồng
- B. 242.980 đồng

C. 271.320 đồng

D. 201.350 đồng

ANSWER: A

CÂU 6: Cổ phiếu thường của công ty XN có mức cổ tức dự kiến được chia năm sau là 2.500 đồng. Những năm tiếp theo cổ tức dự kiến tăng trưởng đều ở mức 10%/năm. Nhà đầu tư mua lại cổ phiếu này trên thị trường với giá 31.250 đồng. Vậy nhà đầu tư kỳ vọng mức sinh lời là bao nhiêu khi mua cổ phiếu này để đầu tư?

A. 18%/năm

B. 25%/năm

C. 16%/năm

D. 20%/năm

ANSWER: A

CÂU 7: Vốn đầu tư ban đầu: 500 triệu đồng. Lãi suất từ hoạt động đầu tư này được công bố là 12%/năm, ghép lãi theo kỳ 4 tháng. Thời gian đầu tư là 3 năm. Hỏi: Hãy xác định số tiền nhà đầu tư nhận được 1 lần sau 3 năm đầu tư?

A. 711,656 triệu đồng

B. 712,880 triệu đồng

C. 702,464 triệu đồng

D. 715,495 triệu đồng

CÂU 8: Số liệu từ công ty Toàn Thắng như sau:

- Doanh thu thuần = 21.000 triệu đồng
- Chi phí hoạt động = 17.325 triệu đồng
- Nợ vay = 3.000 triệu đồng, lãi suất 8,0%/năm.
- Thuế suất thuế thu nhập t = 20%

Hỏi: Khả năng thanh toán lãi vay của công ty là bao nhiêu?

A. 15,31 lần

B. 10,86 lần

C. 12,35 lần

D. 16,20 lần

ANSWER: A

CÂU 9: Doanh nghiệp Cường Thịnh có dữ liệu ngày 31/12/2020 như sau:

- Doanh thu: 25.000 triệu đồng
- Phải thu khách hàng: 5.000 triệu đồng
- Hàng tồn kho: 2.500 triệu đồng
- Một năm tính bình quân 360 ngày

Yêu cầu: Tính số ngày tồn kho bình quân của doanh nghiệp năm 2020 ?

A. 36 ngày

B. 40 ngày

C. 30 ngày

D. 72 ngày

ANSWER: A

CÂU 10: Công ty Vĩnh Phúc có số liệu sau:

- Lợi nhuận trước thuế là 225.000 triệu đồng
- Nợ ngắn hạn là 120.000 triệu đồng
- Nợ dài hạn là 330.000 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu là 450.000 triệu đồng
- Thuế suất thuế thu nhập 20%.

Yêu cầu: Xác định mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) bao nhiêu?

A. 40%

B. 20%

C. 25,75%

D. 35%

ANSWER: A

CÂU 11: Một hoạt động đầu tư bỏ vốn hai lần:

- Lần đầu: bỏ ra 300 triệu đồng
- Lần 2: sau 4 năm bỏ sung thêm 100 triệu đồng

Sau 6 năm đầu tư, nhà đầu tư nhận được 1 lần số tiền 650 triệu đồng. Hãy xác định mức sinh lời từ hoạt động đầu tư trên.

- A. 9,92%
- B. 10,98%
- C. 11,76%
- D. 9,29%

ANSWER: A

CÂU 12: Một hoạt động đầu tư có thể tạo ra khoản thu nhập đều trong tương lai mỗi kỳ là 75 triệu đồng, thu nhập nhận được liên tục trong 7 kỳ, nhận vào cuối kỳ. Với mức sinh lời kỳ vọng là 11%/năm, vậy ở thời điểm hiện tại bạn sẵn lòng bỏ ra số tiền đầu tư là bao nhiêu cho hoạt động trên?

- A. 353,41 triệu đồng
- B. 341,53 triệu đồng
- C. 335,14 triệu đồng
- D. 392,29 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 13: Bạn mua 1 chiếc tivi trị giá 10 triệu đồng, trả trước 40%, số còn lại trả góp trong vòng 6 tháng, lãi suất mỗi tháng 1%, tiền gốc trả đều, tiền lãi tính trên nợ gốc ban đầu. Tính số tiền bạn trả công ty mỗi tháng?

- A. 1.060.000 đồng
- B. 1.766.670 đồng
- C. 1.040.000 đồng
- D. 1.210.000 đồng

ANSWER: A

CÂU 14: Một tài sản được bán trả góp với thông tin sau:

- Giá bán trả ngay: 200 triệu đồng
- Mua trả góp thì trả trước tại thời điểm mua 50 triệu đồng. Số tiền còn lại sẽ được trả góp theo mức lãi suất 1%/tháng, lãi tính trên dư nợ đầu kỳ. Cách trả góp: trả đều hàng tháng, trả trong 24 tháng, lần trả góp đầu tiên cách ngày mua hàng 1 tháng.

Yêu cầu: Xác định số tiền trả góp mỗi tháng?

- A. 7,06 triệu đồng

- B. 7,13 triệu đồng
C. 6,99 triệu đồng
D. 7,25 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 15: Cho thông tin của dự án (đơn vị triệu đồng) dưới bảng, WACC = 18%/năm. Yêu cầu tính NPV của dự án bằng bao nhiêu?

Năm	0	1	2	3	4	5
Vốn đầu tư	650					
Thu nhập		100	200	300	200	200

- A. - 48,45 triệu đồng
B. 48,45 triệu đồng
C. -13,25 triệu đồng
D. 25, 89 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 16: Cho dữ liệu của doanh nghiệp trong năm 202x:

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (EBIT) = 50 tỷ đồng
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp = 20%
- Khấu hao trong kỳ = 5 tỷ đồng
- Đầu tư dài hạn tăng thêm = 4 tỷ đồng
- Đầu tư tài sản ngắn hạn tăng thêm = 6 tỷ đồng
- Vốn chiếm dụng tăng thêm = 2 tỷ đồng

Yêu cầu: Hãy xác định dòng tiền tự do (FCF) của doanh nghiệp năm 202x?

- A. 37 tỷ đồng
B. 40 tỷ đồng
C. 55 tỷ đồng
D. 50 tỷ đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 câu, 0,5 điểm/câu)

Câu 17: (0,5 điểm)

Nhà của bạn gần trường Đại học Văn Lang. Bạn hãy đề xuất một dự án đầu tư nhỏ tận dụng lợi thế vị trí ngôi nhà của bạn (đưa ra một số đề xuất chi tiết, cụ thể).

Câu 18: (0,5 điểm)

Ngày 31/5/2010, Vinaconex đưa thông báo về kế hoạch sẽ chốt danh sách chia cổ tức năm 2009 theo tỷ lệ 12% vốn điều lệ bằng tiền mặt, với ngày chốt danh sách cuối cùng là ngày 16/6/2010, thời gian chi trả cổ tức là ngày 16/7/2010. Tuy nhiên với quỹ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Vinaconex tính đến 31/12/2009 là âm (72,9) tỷ đồng thì liệu

Vinaconex có thể lấy nguồn vốn nào để thực hiện chi trả cổ tức?

(Nguồn: www.tinnhanhchungkhoan.vn)

Câu hỏi: liệu công ty có được chia cổ tức nếu quỹ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất âm.

Câu 19: (0,5 điểm)

Với một số vốn hạn chế, bạn là người muốn trực tiếp quản lý vốn của mình thì hình thức tổ chức kinh doanh nào là phù hợp nhất cho sự lựa chọn của bạn? Tại sao?

Câu 20: (0,5 điểm)

Mục tiêu quan trọng hàng đầu của các nhà quản lý là gì? Tại sao họ phải quan tâm đến mục tiêu này nhất?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0	
Câu 1 – 16	ĐÁP ÁN A	0,5	
II. Tự luận		1,5	
Câu 1	Sinh viên đề xuất chi tiết.	0,5	
Câu 2	Được, giải thích cụ thể	0,5	
Câu 3	Sinh viên trình bày quan điểm và giải thích	0,5	
Câu 4	Sinh viên trình bày quan điểm và giải thích	0,5	
Điểm tổng		10,0	

Người duyệt đề



TS. Phạm Thị Hồng Vân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Ngọc Tú Vân